

Số: **2161** /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **09** tháng **8** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 4876/BKHĐT-KTHT ngày 24/6/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2117/SKHĐT-ĐKKD ngày 26 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2025 cho các Sở, Liên minh HTX tỉnh (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 được Trung ương giao, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ theo quy định.

Điều 3. Đối với phần kinh phí sự nghiệp hỗ trợ từ ngân sách địa phương, các đơn vị chủ động xây dựng dự toán, gửi Sở Tài chính tổng hợp, cân đối và tham mưu bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm từ ngân sách tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. / 

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Bộ KH&ĐT;
- Bộ Tài Chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (U 10b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiên Văn

Phụ lục

GIAO NHIỆM VỤ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

*(Kèm theo Quyết định số **2161** /QĐ-UBND ngày **09** tháng **8** năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025			Dự kiến đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Dự kiến kinh phí thực hiện				
			Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương		
	Nội dung hỗ trợ		4.185	1.169	3.016		
1	Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã	Triệu đồng	400		400	Liên minh HTX tỉnh	
2	Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT	Triệu đồng	1.400	1.000	400	Sở KHĐT, Sở NN và PTNT, Liên minh HTX tỉnh	
2.1	Đào tạo	Triệu đồng	-				
2.2	Bồi dưỡng	Triệu đồng	1.000	1.000		Sở KHĐT (178 trđ), Sở NN và PTNT (400 trđ), Liên minh HTX tỉnh (422 trđ)	Có dự toán chi tiết kèm theo
2.3	Hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại HTX	Triệu đồng	400		400	Sở NN và PTNT	
3	Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT (bao gồm vận hành trang thông tin KTTT)	Triệu đồng	472	169	303	Liên minh HTX tỉnh	Có dự toán chi tiết kèm theo
4	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường	Triệu đồng	493		493	Liên minh HTX tỉnh	
5	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm	Triệu đồng	1.100		1.100	Liên minh HTX tỉnh	
6	Hỗ trợ khác	Triệu đồng	320		320		
	Đề án xây dựng vùng nguyên liệu (Đề án 184)	Triệu đồng	320		320	Liên minh HTX tỉnh	

Dự toán chi tiết

NGUỒN VỐN ĐỀ XUẤT TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ ĐỊA PHƯƠNG PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số **2161** /QĐ-UBND ngày **09** tháng **8** năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

I. DỰ TOÁN CHI TIẾT HỖ TRỢ BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NĂNG LỰC KTTT, HTX

STT	Chi phí	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Ghi chú
1	Chi cho giảng viên	người			13.600.000	
	Vé máy bay	Người/ lượt	1	2.500.000	5.000.000	Thanh toán thực tế
	Tiền ngủ	Đêm	4	450.000	1.800.000	Mức chi quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND tỉnh Quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
	Tiền ăn	Ngày	4	200.000	800.000	
	Thù lao giảng viên (báo gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng)	Buổi	6	1.000.000	6.000.000	Áp dụng định mức chi tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND tỉnh về định mức chi cho công tác đào tạo bồi dưỡng (Giảng viên, báo cáo viên cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/buổi
2	Chi thuê hội trường, máy chiếu, thiết bị phục vụ giảng dạy	ngày	2	4.500.000	9.000.000	Thanh toán thực tế
3	Chi trang trí pano (maket)				1.000.000	Thanh toán thực tế
4	Chi giải khát giữa giờ (50 người x 40.000 đ/ngày x 3 ngày)	Người	50	120.000	6.000.000	Mức chi: 20.000 đ/buổi, quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND tỉnh Quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
5	Chi phí chiêu sinh				500.000	Thanh toán thực tế
6	Photo tài liệu, VPP cho lớp học	bộ	50	60.000	3.000.000	Thanh toán thực tế

7	Hỗ trợ tiền ngủ cho cán bộ HTX (35 người x 450.000 đ/đêm x 3 đêm)	người	35	450.000	47.250.000	Theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của BTC. Mức khoán 450.000đ/đêm/người theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 30/2017/NQ-HDND tỉnh Quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
8	Hỗ trợ tiền ăn đại biểu HTX (35 người x 130.000 đ/người x 3 ngày)	người	35	130.000	13.650.000	Theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của BTC. Mức khoán 130.000 đ/ngày/người theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 30/2017/NQ-HDND tỉnh Quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
9	Chi thuê xe tham quan thực tế	ngày			5.000.000	Thanh toán thực tế
10	Chi khen thưởng học viên xuất sắc	Hvien	5	200.000	1.000.000	Áp dụng mục chi tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính
	Tổng cộng dự toán 1 khóa				100.000.000	
	Tổng cộng dự toán 10 khóa				1.000.000.000	

II. DỰ TOÁN CHI TIẾT HỖ TRỢ TUYÊN TRUYỀN VỀ KTTT, HTX

TT	Khoản mục	ĐVT	SLg	Đơn giá	tổng tiền	Ghi chú
1	Chi cho giảng viên	người				<i>Áp dụng định mức chi tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐN D tỉnh về định mức chi cho công tác đào tạo bồi dưỡng (Giảng viên, báo cáo viên cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/buổi</i>
	Vé máy bay (lượt đi và về)	Người	1	2.500.000	5.000.000	
	Tiền ngủ	Đêm	2	900.000	1.800.000	
	Tiền ăn	Ngày	2	200.000	400.000	
	Chi phí giảng + soạn giáo án	ngày	1	2.000.000	2.000.000	
2	Chi thuê hội trường, máy chiếu thiết bị giảng dạy, maket	ngày	1	3.200.000	3.200.000	<i>Thanh toán theo thực tế phát sinh. Các nội dung chi áp dụng theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND tỉnh Quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</i>
3	Chi giải khát giữa giờ	Người	50	40.000	2.000.000	
4	Photo tài liệu, VPP lớp học	bộ	50	50.000	2.500.000	
	Tổng cộng hội nghị/hội thảo				16.900.000	
	Tổng cộng 10 khoá				169.000.000	